

KHẢO SÁT TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Nguyễn Thị Tuấn Anh⁽¹⁾, Nguyễn Thị Thanh Phương⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 03/03/2020; Ngày gửi phản biện 06/03/2020; Chấp nhận đăng 24/05/2020

Liên hệ email: anhntt@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.03.034>

Tóm tắt

Tính tích cực học tập của sinh viên là nhân tố rất quan trọng ảnh hưởng đến kết quả đào tạo, nhất là trong bối cảnh phương pháp học tập chủ động đã được áp dụng rộng rãi và là phương pháp chủ đạo ở bậc đại học. Nghiên cứu này khảo sát tính tích cực học tập của sinh viên sư phạm năm thứ nhất Trường Đại học Thủ Dầu Một nhằm khơi gợi, phát huy những ưu điểm và giảm thiểu hạn chế của sinh viên trong quá trình tiếp cận và sử dụng phương pháp học tập chủ động. Sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành tâm lý học, giáo dục học, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và tác dụng của tính tích cực học tập, song tính tích cực học tập trong và ngoài lớp chưa cao, sinh viên chưa thể hiện được sự tự giác và chủ động trong việc học. Kết quả khảo sát cung cấp cơ sở cho việc trang bị cách học và có biện pháp tác động phù hợp để phát huy tính tích cực học tập của sinh viên sư phạm.

Từ khóa: *học tập, tính tích cực, sinh viên, sư phạm*

Abstract

SURVEY ON THE ACTIVENESS IN STUDY OF PEDAGOGICAL STUDENTS AT THU DAU MOT UNIVERSITY

The activeness in study of the students plays an important role affecting the academic performance, especially in the context at which the proactive learning methodology has been widely applied and it is also the mainstream method at undergraduate school. This study examines the activeness in study of first-year pedagogical students at Thu Dau Mot University. Its aim is to arouse and promote its advantages and minimize the limitations of students in the access and application of the proactive learning methodology. By applying interdisciplinary research methods of psychology and education studies, the survey results show that the students are appropriately aware of the importance and the effects of the activeness in learning. However, the activeness in learning in and out the class is also limited, and students have not expressed their self-discipline and activeness in learning. The survey results provide the basis for the preparation of learning methods and establish appropriate impacting measures to promote the activeness in study for pedagogical students.

1. Đặt vấn đề

Kể từ Diễn đàn Kinh tế thế giới tại Davos tháng 1/2015, thủ tướng Đức Angela Merkel đã đề cập đến sự tác động sâu rộng và mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến nhiều lĩnh vực và nhiều quốc gia trên thế giới. Trong đó, loại hình lao động tay chân ngày càng hạn chế, được thay thế bởi robot và các sản phẩm công nghệ khác. Người lao động không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà phải có hiểu biết liên ngành, trình độ khoa học công nghệ vững chắc bởi “hơn 90% các đầu tư trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển nằm ở lĩnh vực chế tạo” (Nguyễn Thanh Hải, 2019). Để đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh trên, mỗi quốc gia cần nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực. Vì thế, một lần nữa, giáo dục, trong đó là giáo dục bậc đại học luôn là một bộ phận có trách nhiệm quan trọng trong việc đào tạo người lao động có khả năng làm việc thích ứng với sự biến đổi liên tục trong xã hội hiện đại.

Cùng bước với xu hướng phát triển các trường đại học ở Việt Nam, Trường Đại học Thủ Dầu Một tuy có thời gian thành lập chưa dài (năm 2009) song đạt được những thành tựu nhất định trên con đường phát triển trở thành trường đại học đa ngành đa lĩnh vực, theo hướng nghiên cứu ứng dụng. Sư phạm là một khoa có tuổi đời cao nhất trường và có nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo các ngành sư phạm và khoa học giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu về nhân lực trong lĩnh vực giáo dục không chỉ của tỉnh Bình Dương, mà còn các tỉnh miền Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (TDMU, 2019). Trong bối cảnh xã hội hiện nay, sinh viên khoa Sư phạm cũng như sinh viên các ngành học khác được tiếp cận khối lượng tri thức khổng lồ và liên tục biến đổi; các yêu cầu từ phía nhà tuyển dụng ngày càng khắt khe và cao hơn. Vì lẽ đó đòi hỏi sinh viên khoa Sư phạm tích cực hóa vai trò hoạt động cá nhân nhiều hơn trong quá trình học tập. Tính tích cực trong hoạt động mà trước hết là tích cực nhận thức biểu hiện qua khát vọng hiểu biết, độc lập suy nghĩ, nỗ lực tâm trí trong chiếm lĩnh tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp là nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng học tập, đặc biệt hình thành năng lực tự học, tự bồi dưỡng suốt đời. Vì thế, việc rèn luyện để bản thân có phẩm chất tính tích cực trong hoạt động học tập sẽ đạt được mục tiêu tổng quát đã nêu ra trong Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: “*Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học*” (BCHTW, 2013). Trong giới hạn nghiên cứu của đề tài, chúng tôi khảo sát tính tích cực học tập của sinh viên năm nhất Khoa Sư phạm Trường đại học Thủ Dầu Một để xác định mức độ tính tích cực và biểu hiện tính tích cực trong hoạt động học tập trên lớp và ngoài giờ lên lớp của sinh viên. Trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu và xây dựng các biện pháp tác động phù hợp và hiệu quả với hiện trạng trong học tập của sinh viên khoa Sư phạm Trường đại học Thủ Dầu Một.

2. Cơ sở khoa học và phương pháp nghiên cứu

Tính tích cực học tập có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học. Trong học tập, tích cực hoá hoạt động học tập của người học là một hướng đổi mới đã được đông đảo các nhà nghiên cứu quan tâm và bàn tới ở nhiều khía cạnh khác nhau. Dưới góc độ Tâm lý học, các tác giả cho rằng hoạt động nhận thức được tiến hành trên cơ sở huy động các chức năng nhận thức, tình cảm, ý chí. Trong các chức năng trên, chức năng nhận thức đóng vai trò chủ yếu, các chức năng tâm lý khác đóng vai trò hỗ trợ. Kharlamop (1978) cho rằng “tính tích cực trong nhận thức là trạng thái hoạt động của học sinh được đặc trưng bởi khát vọng học tập, sự cố gắng trí tuệ với nghị lực cao trong quá trình nắm kiến thức cho chính mình”; tính tích cực trong học tập được hiểu là “sự phản ánh vai trò tích cực của cá nhân học sinh trong quá trình học”. Tính tích cực của người học không chỉ tập trung vào ghi chép, ghi nhớ đơn giản hay thể hiện sự chú ý mà còn hướng người học lĩnh hội tri thức mới, tự nghiên cứu các sự kiện, tự rút ra kết luận, tự khái quát sao cho dễ hiểu. Như vậy, có thể nhận thấy rằng tính tích cực được hiểu ở nhiều góc độ khác nhau nhưng nhìn chung đặc trưng là sự tìm tòi có chủ đích mà kết quả của nó là sự hình thành tri thức mới và sự sáng tạo, đồng thời biểu hiện là sự hứng thú với việc tự học, hoặc nắm bắt nội dung môn học ở mức độ cao hơn do nảy sinh nhu cầu nhận thức.

Từ các quan điểm trên, có thể kết luận rằng tính tích cực học tập được biểu hiện ở hai mặt (hình thái cơ bản): bên ngoài (hành vi) và bên trong (nhận thức). Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tính tích cực học tập và biểu hiện tính tích cực học tập của sinh viên thông qua hoạt động học tập trên lớp và ngoài lớp học.

Ở Việt Nam, có khá nhiều công trình nghiên cứu về tính tích cực học tập trên nhiều bình diện khác nhau chẳng hạn như nghiên cứu về biểu hiện hoặc là các giải pháp nâng cao tính tích cực nhận thức trong học tập. Nguyễn Thị Thuý Hồng (2002) nghiên cứu một số biện pháp nhằm phát huy tính tích cực của học sinh khi giảng dạy định luật bảo toàn năng lượng lớp 10; Lê Thị Xuân Diên (2007), nghiên cứu tính tích cực của học sinh sinh viên trong dạy học toán ở trường Cao đẳng sư phạm; Lê Thị Ngọc Thương (2008) nghiên cứu mức độ biểu hiện tính tích cực học tập của sinh viên trường Đại học Sư Phạm thành phố Hồ Chí Minh trong dạy học theo nhóm trong giờ học trên lớp môn giáo dục học...

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả khảo sát thông tin thu thập dữ liệu bằng phương pháp điều tra bảng hỏi. Mục đích của bảng hỏi nhằm khảo sát các nội dung: nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tính tích cực học tập; tác dụng của tính tích cực đối với hoạt động học tập; biểu hiện tính tích cực của sinh viên trong hoạt động học tập trong lớp và ngoài lớp. Bảng hỏi gồm có 06 câu hỏi, gửi trực tiếp đến khách thể nghiên cứu, độ tin cậy của thang đo là 0.60 và hệ số tin cậy của các biến từ 0.45 đến 0.68. Xét trong phạm vi khách thể nghiên cứu, có thể kết luận: thang đo được sử dụng nghiên cứu là phù hợp và tin cậy (Hoàng Trọng, 2005).

Phương pháp xử lý thông tin, cách mã hóa và tính điểm, mức độ được qui định như sau: (1) Không tích cực: 0 điểm → mức độ không tích cực = 0 -> 0.49; (2) Ít tích cực: 1 điểm → mức độ tích cực thấp = 0.5 -> 1.49; (3) Tích cực: 2 điểm → mức độ tích cực trung bình = 1.5 -> 2.49 điểm; (4) Rất tích cực: 3 điểm → mức độ tích cực cao = 2.5 -> 3 điểm. Số lượng mẫu nghiên cứu của đề tài là 121 sinh viên Chương trình Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non của Khoa Sư phạm Trường Đại học Thủ Dầu Một, năm học 2019-2020. Trong đó có 95% là sinh viên nữ và 0.5% là sinh viên nam, 50.4% sinh viên chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và 49.6% sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Nhận thức của sinh viên năm nhất về tầm quan trọng tích cực học tập

Kết quả nghiên cứu nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tính tích cực trong học tập được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tính tích cực trong học tập

Mức độ	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
Tần số (n)	99	21	0	0
Tỉ lệ %	82.5	17.5	0	0

Kết quả thu được cho thấy có 82.5% sinh viên nhận định rằng tính tích cực của người học đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình học tập. Hoạt động học tập ở đại học có đặc điểm khác biệt đặc trưng với việc học ở trường phổ thông đó là “sinh viên phải tiếp thu những tri thức cơ bản, hệ thống và có tính khoa học cao của một khoa học nhất định” nhằm trở thành chuyên gia lao động trong một lĩnh vực nghề nghiệp. Do đó, việc học tập diễn ra khá đa dạng về nội dung học tập, hình thức học, địa điểm học... Điều này đòi hỏi sinh viên cần có ý thức tự giác cao về trách nhiệm của bản thân trong quá trình học.

Kết quả thu nhận này là tín hiệu tích cực cho biết sinh viên khoa Sư phạm trường Đại học Thủ Dầu Một có ý thức rõ ràng về vai trò chính yếu của mình trong quá trình học. Từ đó các em trở nên chủ động, tự giác nhiều hơn trong việc tổ chức, định hướng và giải quyết các nhiệm vụ học tập. Dựa trên kết quả này, khoa Sư phạm nói riêng và trường Đại học Thủ Dầu Một nói chung tiếp tục thực hiện các hoạt động tư vấn hỗ trợ việc học cho sinh viên để các em có thể giữ vững nhận thức đúng đắn và chuyển hóa chúng thành hành vi bền vững trong học tập.

Tính tích cực trong học tập có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, nó không chỉ tác động mạnh mẽ đến động cơ học tập mà còn hành vi học tập của sinh viên. Việc nhận thức đúng đắn tác dụng tính tích cực trong học tập sẽ giúp sinh viên phát huy tối đa nội lực bản thân, đạt hiệu quả tốt nhất trong học tập. Vì vậy, để tìm

hiều sâu hơn về vai trò của tính tích cực trong học tập, chúng tôi khảo sát nhận thức của sinh viên về tác dụng cụ thể của tính tích cực trong học tập, kết quả thu được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về tác dụng của tính tích cực trong học tập

Tác dụng của tính tích cực trong học tập	Tần số (n)	Tỉ lệ %
1. Tạo hứng thú ban đầu về việc học tập	92	76.7
2. Thúc đẩy người học nỗ lực trong học tập	93	77.5
3. Tăng hiệu quả của quá trình học tập	97	80.8
4. Hình thành niềm tin vào bản thân, tính tự chủ và thói quen tự giải quyết công việc	92	76.7
5. Làm giảm khả năng lĩnh hội tri thức	8	6.7
6. Giúp sinh viên đào sâu tri thức	75	62.5
7. Kiên trì vượt qua những khó khăn trong học tập	71	59.2
8. Thích ứng nhanh với những thay đổi về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên	80	66.7

Số liệu ở bảng 2 cho thấy sinh viên năm nhất nhận thức được các tác dụng mà tính tích cực trong học tập mang lại cho họ. Cụ thể, có 7/8 tác dụng được đưa ra có trên 50% sinh viên lựa chọn. Trong đó tính tích cực trong học tập có tác dụng lớn nhất là “tăng hiệu quả của quá trình học tập”, có 80.8% sinh viên chọn lựa. Tác dụng thứ hai của tính tích cực trong học tập là “thúc đẩy sự nỗ lực trong học tập”, (77.5%). Tác dụng thứ ba là “tạo hứng thú ban đầu về việc học tập”, (76.7%). Và “hình thành niềm tin vào bản thân, tính tự chủ và thói quen tự giải quyết công việc”, (76.7%).

Xét dưới khía cạnh tâm lý học, Liublinxkaia cho rằng “*tính tích cực chỉ sự sẵn sàng hoạt động và con người tích cực có ý nghĩa là con người đang ở trạng thái hoạt động*” (Huỳnh Văn Sơn, 2011, p. 63). Theo đó, các lợi ích mà tính tích cực trong học tập mang lại mà sinh viên nhận ra là hoàn toàn hợp lý. Tính tích cực xuất phát từ mong muốn thỏa mãn các nhu cầu của bản thân, lẽ đó nó thúc đẩy cá nhân cố gắng, chủ động tìm kiếm phương cách hữu hiệu nhất trong hoạt động nhằm cải biến bản thân và thế giới xung quanh. Vấn đề đặt ra trong giáo dục là làm cách nào chúng ta có thể tạo ra tính tích cực cho sinh viên và duy trì nó trở thành một phẩm chất. Đây là một vấn đề thiết thực mà chúng tôi sẽ làm rõ ở bài viết khác.

3.2. Tính tích cực học tập của sinh viên năm nhất

Để tìm hiểu biểu hiện tính tích cực học tập của sinh viên, bài viết đưa ra 8 biểu hiện cụ thể trong hoạt động học tập trên lớp và 15 biểu hiện trong hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp. Sinh viên thể hiện tính tích cực trong hoạt động học tập trên lớp cao hơn trong các hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp, điểm trung bình là 2.08 và 1.83. Các kết quả nghiên cứu cụ thể khác được thể hiện trong bảng 3 và bảng 4.

Tính tích cực của sinh viên trong hoạt động học tập trên lớp: Kết quả điểm trung bình toàn thang đo đạt 2.08 điểm - ứng với mức độ tích cực trung bình, trong đó 5/8 nội

dung biểu hiện tích cực học tập trên lớp đạt điểm trung bình trên 2.0. Điều này có thể lý giải từ chủ trương xây dựng chương trình đào tạo các ngành học trong nhà trường đều có học phần Nhập môn ngành, qua đó giới thiệu đến sinh viên khái quát về đặc điểm và yêu cầu lao động của ngành cũng như sự chuẩn bị của bản thân trong quá trình học để trở thành chuyên gia trong ngành. Ngoài ra, sinh viên trường đại học Thủ Dầu Một đều phải học các kỹ năng mềm trước khi tốt nghiệp, trong đó phương pháp học tập bậc đại học là kỹ năng bắt buộc sinh viên tham gia học ngay từ năm nhất. Vì thế, sinh viên khoa Sư phạm nói riêng và của trường Đại học Thủ Dầu Một nói chung đã được chuẩn bị bước đầu về cách học, xác định và nâng cao thái độ học tập đúng đắn nhằm đáp ứng yêu cầu học tập chủ động và xây dựng hành trang trở thành người lao động chuyên nghiệp trong tương lai. Các nội dung cụ thể được thể hiện như sau – bảng 3.

Bảng 3. Biểu hiện tích cực của sinh viên trong hoạt động học tập trên lớp

Biểu hiện tích cực học tập trên lớp	Mức độ tích cực (TC)				Điểm trung bình
	Rất TC (n)	Tích cực (n)	Ít TC (n)	Không TC (n)	
Bạn tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp	78	36	5	0	2.61
Bạn thực hiện các yêu cầu của thầy cô trong lớp học	44	69	6	0	2.32
Bạn nghe và suy nghĩ theo bài giảng của thầy cô	32	75	13	0	2.16
Khi thầy cô nêu câu hỏi, bạn suy nghĩ và phát biểu	19	43	53	3	1.66
Bạn hỏi và trao đổi với thầy cô các vấn đề chưa sáng tỏ	30	54	35	1	1.94
Bạn trao đổi, tranh luận với bạn bè khi làm việc nhóm	38	67	12	2	1.68
Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm	17	53	43	6	2.18
Kiên trì giải quyết các bài tập được giao trên lớp	28	72	20	9	2.07
Điểm trung bình toàn thang đo	2.08				

Nội dung “tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp”, được sinh viên đánh giá ở mức độ tích cực cao với điểm trung bình là 2.61. Sinh viên thực hiện điều này cũng có thể xuất phát từ quy định không được vắng quá 20% số tiết trên một môn học của nhà trường. Tuy nhiên, có tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp sinh viên mới có cơ hội tiếp thu tri thức từ thầy cô hoặc bạn bè và mới có cơ hội thể hiện khả năng của mình thông qua hoạt động học tập trên lớp. Cụ thể sinh viên tự đánh giá họ “thực hiện các yêu cầu của Thầy Cô trong lớp học, nghe và suy nghĩ theo bài giảng, đại diện nhóm trình bày các kết quả thảo luận”, ở mức độ tích cực trung bình cao - điểm trung bình đều lớn hơn 2.0.

Việc trao đổi, tranh luận với bạn bè khi làm việc nhóm rất quan trọng, không những đảm bảo thực hiện yêu cầu học tập của giáo viên, mà còn giúp sinh viên khám phá tri thức mới, tìm được ý tưởng mới từ bạn bè của mình. Tuy vậy, sinh viên lại chưa thể hiện nhiều sự tích cực trong các biểu hiện “*Khi thầy cô nêu câu hỏi, bạn suy nghĩ và phát biểu*” và biểu hiện “*Bạn trao đổi, tranh luận với bạn bè khi làm việc nhóm*”, điểm trung bình lần lượt là 1.66 điểm và 1.68 điểm. Điều này có thể được giải thích bởi thói

quen học tập từ thời phổ thông và sự e dè nhút nhát về tâm lý cũng như quá trình tích lũy kiến thức còn hạn chế của sinh viên năm nhất, nên việc tranh luận với thầy cô hay bạn bè để làm rõ tri thức còn hạn chế.

Tóm lại, tính tích cực trong học tập trên lớp thể hiện chủ yếu thông qua hành vi học tập của sinh viên từ khâu nghe giảng, thực hiện yêu cầu của giáo viên, đến việc suy nghĩ, phát biểu thảo luận với bạn bè, thầy cô các nội dung học tập, đến việc giải quyết các bài tập được giao. Qua kết quả khảo sát chúng ta nhận ra rằng sinh viên năm thứ nhất khoa Sư phạm trường Đại học Thủ Dầu Một đã có biểu hiện của tính tích cực trong học tập, tuy nhiên chỉ ở mức độ trung bình. Nếu điều này vẫn duy trì ở những học kỳ sau, có thể dẫn đến thái độ học tập đối phó, hình thức, uể oải và hiệu quả cải thiện, trưởng thành ở bản thân rất ít. Do vậy, việc quan tâm và hỗ trợ sinh viên tăng cường và có động cơ học tập là yếu tố rất quan trọng trong quá trình đào tạo bởi “cái cốt lõi của hoạt động học tập của sinh viên là sự tự ý thức về học tập của họ”.

Tính tích cực của sinh viên trong hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp

Bảng 4. *Biểu hiện tính tích cực của sinh viên trong hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp*

Biểu hiện tính tích cực học tập ngoài giờ lên lớp	Mức độ tích cực				Điểm trung bình
	Rất TC (n)	Tích cực (n)	Ít TC (n)	Không TC (n)	
Lập kế hoạch học tập theo ngày, tuần, tháng, học kì...	19	63	35	3	1.82
Thực hiện các kế hoạch học tập đã đề ra	14	78	26	2	1.87
Xác định được mục đích học tập trong từng môn học, học kì	26	66	26	1	1.98
Đi thư viện tra cứu tài liệu	7	51	45	7	1.65
Truy cập internet phục vụ việc học tập	38	69	11	1	2.21
Chuẩn bị bài học trước khi lên lớp	11	61	43	4	1.66
Phân tích kết quả học tập tìm ra ưu nhược điểm để phát huy, khắc phục	20	65	32	3	1.85
Tìm tòi cách học để nâng cao hiệu quả học tập	22	70	26	1	1.95
Tham gia các câu lạc bộ học thuật trong và ngoài trường	19	38	52	11	1.54
Thiết kế các đồ dùng, dụng cụ hỗ trợ cho việc học tập của bản thân	11	48	51	9	1.51
Tìm kiếm các nguồn tài liệu học tập, chương trình học tập ngoài trường	32	61	24	3	2.02
Chia sẻ kiến thức đã học với sinh viên khác	22	68	25	5	1.89
Hệ thống, liên kết và ghi nhớ các kiến thức đã học	26	74	24	4	1.86
Vận dụng các kiến thức đã học vào công việc, cuộc sống	25	64	27	4	1.92
Tham gia thực hiện các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học	21	59	30	10	1.76
Điểm trung bình toàn thang đo					1.83

Với điểm trung bình toàn thang đo ở bảng 4 đạt 1.83 cho thấy rằng sinh viên năm thứ nhất khoa Sư phạm trường Đại học Thủ Dầu Một có biểu hiện tích cực học tập trong hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp, song chỉ đạt mức độ trung bình thấp. Các hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp không được ấn định và kiểm soát chặt chẽ từ phía giảng viên nhưng nó lại được biểu hiện thông qua việc sinh viên có tương tác, phản hồi với giảng viên trên lớp học. Đồng thời, kết quả hoạt động ngoài giờ trên lớp được thể hiện và đánh giá qua các bài kiểm tra và thi cử.

Sinh viên cho rằng họ thường xuyên “*Truy cập internet phục vụ việc học tập*” (2.21 điểm) và “*Tìm kiếm các nguồn tài liệu học tập, chương trình học tập ngoài trường*” với điểm trung bình đạt được là 2.21 điểm và 2.02 điểm. Đây là biểu hiện dễ nhận thấy nhất khi các em vừa bước vào trường đại học bởi khối lượng kiến thức và các hoạt động học tập đòi hỏi sinh viên phải tìm kiếm thông tin để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Hơn nữa, xã hội ngày càng phát triển, thông tin bùng nổ và luôn mới trong tích tắc, những thông tin trong giáo trình có thể bị “cũ” so với sự phát triển của xã hội. Vì vậy mà sinh viên cần phải truy cập in internet để cập nhật và bổ sung các thông tin trong giáo trình.

Ở biểu hiện “*Thiết kế các đồ dùng, dụng cụ hỗ trợ cho việc học tập của bản thân*”, sinh viên đạt điểm trung bình thấp nhất là 1.51 điểm. Kết quả này có thể lý giải rằng hầu như các dụng cụ học tập ở tất cả các ngành học của sinh viên đều được đáp ứng bởi các nhà sản xuất. Hơn nữa, sinh viên năm nhất chủ yếu học các môn đại cương nền tảng, họ chưa có nhiều điều kiện để tiếp xúc và thiết kế các dụng cụ hay đồ dùng phục vụ việc học tập các môn chuyên ngành.

Việc tham gia các câu lạc bộ học tập không chỉ giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua việc giao lưu gần gũi bạn bè trong và ngoài trường mà đây còn là một môi trường học tập năng động, đòi hỏi sự sáng tạo, là một sân chơi bổ ích cho những sinh viên thực sự năng động. Tuy nhiên, sinh viên lại tự đánh giá ở mức độ tích cực trung bình thấp, với điểm trung bình là 1.54 điểm. Kết quả này phản ánh thực tế là sinh viên rất ít quan tâm và tìm kiếm các hoạt động tự học khác để bồi dưỡng và nâng cao kiến thức chuyên sâu, kiến thức liên ngành và rèn luyện các kỹ năng học tập, kỹ năng xã hội cho bản thân. Bên cạnh đó, kết quả này cũng giúp chúng ta xem xét lại cách tổ chức và truyền thông về các hoạt động tự học ở nhà trường dưới dạng các câu lạc bộ thực sự đã đem lại hiệu quả hay chưa.

Dựa trên kết quả nghiên cứu chúng ta nhận thấy rằng sinh viên đã có biểu hiện tính tích cực trong hoạt động học tập trên lớp và ngoài lớp học, song chỉ đạt mức trung bình. Học tập ở bậc đại học là một dạng hoạt động trí óc diễn ra khá phức tạp và căng thẳng. Vì thế đòi hỏi người học có tính tích cực, tự giác và trách nhiệm cao với bản thân và với việc học. Từ kết quả nghiên cứu này chúng ta cần có sự quan tâm hơn nữa trong việc tìm hiểu động cơ học tập của sinh viên, đặc biệt có các chương trình, hoạt động hỗ trợ kịp thời và phù hợp với nhu cầu của các em trong từng giai đoạn học tập.

4. Kết luận

Sinh viên năm nhất Khoa Sư phạm Trường Đại học Thủ Dầu Một có nhận thức đúng đắn về vai trò của tính tích cực học tập, song chỉ đạt ở mức độ trung bình. Tính tích cực học tập được thể hiện thông qua nhận thức và hành vi của sinh viên trong các hoạt động học tập trên lớp và ngoài lớp học. Sinh viên thể hiện tính tích cực học tập cao hơn trong các giờ học trên lớp so với các hoạt động ngoài lớp học. Có thể nhận định rằng sinh viên chưa thực sự chủ động, tự giác học tập khi không có sự hướng dẫn và quản lý của nhà trường và giảng viên. Qua đó chúng ta cần có các công trình nghiên cứu sâu hơn về động cơ học tập của sinh viên cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực học tập, từ đó có những tác động hợp lý nhằm giúp sinh viên phát huy tối đa tính tích cực học tập của bản thân. Trên nền tảng đó trong tương lai các em sẽ đạt được những cải thiện đáng kể về bản thân và đặc biệt hình thành được sự chủ động, tự giác và bản lĩnh học tập, làm việc trước yêu cầu biến đổi liên tục của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - BCHTW (2013). *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại học trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết số 29 – NQ/TW, ngày 4/11/2013.
- [2] Trường Đại học Thủ Dầu Một - TDMU (2019). *10 năm dấu ấn Trường Đại học Thủ Dầu Một (2009 – 2019)*. Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- [3] Huỳnh Văn Sơn (2011). *Nhập môn Tâm lý học phát triển*. NXB Giáo dục Việt Nam
- [4] Hoàng Trọng (2005) *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. NXB Thống Kê
- [5] I.F. Khalarmop (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào*. NXB Hà Nội.
- [6] Lê Văn Hồng (2007). *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học Sư Phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Lê Thị Ngọc Thương (2008). *Tìm hiểu mức độ biểu hiện tính tích cực học tập của sinh viên trường đại học sư phạm thành phố hồ chí minh trong dạng dạy học theo nhóm trong giờ lên lớp môn giáo dục học*. Khóa luận tốt nghiệp đại học. Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
- [8] Nguyễn Thanh Hải (2019). *Giáo dục Stem/Steam từ trải nghiệm đến tư duy sáng tạo*. NXB Trẻ.
- [9] Nguyễn Thạc (2008). *Tâm lý học sư phạm đại học*. NXB Đại học Sư Phạm Hà Nội.